TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2019

V/V: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn

Ông Nguyễn Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân

Địa chỉ: Số 28C – 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Cường – Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Nhị và ông Hoàng Văn Hiếu – Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (Ông Hiếu có mặt, bà Nhị vắng mặt)

*****_Bị đơn:_ Chị Trần Thị Ngọc Anh, sinh năm 1984

HKTT: Tổ Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: Số 53 – 55, đường Hùng Vương 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 19/02/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Ngô Thị Nhị và ông Hoàng Văn Hiếu là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/10/2017 bà Trần Thị Ngọc Anh đã ký Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 101/17/HĐCV-TGTTC-9385 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bắc Giang (gọi tắt là Ngân hàng NCB) với nội dung như sau: Số tiền vay là 99.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu đồng*). Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 27/10/2017. Lãi suất cho vay gồm lãi suất cố định là 14%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên (tính trên dư nợ ban đầu). Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là 01 tháng/kỳ, trong vòng 24 kỳ. Mục đích vay vốn là để bổ sung vốn lưu động kinh doanh nước uống cafe, giải khát.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã giải ngân cho bà Trần Thị Ngọc Anh số tiền là: 99,000,000 đồng (*bằng chữ: Chín mươi triệu đồng*) vào ngày 27/10/2017. Sau khi vay vốn đến nay, bà Ngọc Anh liên tục quá hạn, vi phạm kỳ hạn trả nợ gốc và lãi quy định tại Điều 4 Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 101/17/HĐCV-TGTTC-9385 ký ngày 27/10/2017. Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã nhiều lần gọi điện thoại đôn đốc khách hàng trả nợ, xuống nhà làm việc trực tiếp với khách hàng để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và gửi các thông báo trả nợ tới khách hàng nhưng bà Ngọc Anh vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Ngọc Anh đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số 19.768.781 đồng tiền gốc, 6.112.766 đồng tiền lãi và 700.939 đồng tiền lãi phạt chậm trả, cụ thể như sau:

+ Ngày 27/11/2017, trả 4.125.000 đồng tiền gốc và 1.022.000 đồng tiền lãi;

+ Ngày 25/12/2017, trả 240.840 đồng tiền lãi phạt chậm trả;

+ Ngày 29/12/2017, trả 2.058.000 đồng tiền gốc; 930.201 đồng tiền lãi và 11.701 đồng tiền lãi phạt chậm trả;

+ Ngày 05/01/2018, trả 2.066.902 đồng tiền gốc và 8.440 đồng tiền lãi phạt chậm trả;

+ Ngày 05/3/2018, trả 3.518.781 đồng tiền gốc và 2.328.424 đồng tiền lãi và 141.795 đồng tiền lãi phạt chậm trả;

+ Ngày 02/4/2018, trả 5.000.000 đồng tiền gốc;

+ Ngày 11/05/2018, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;

+ Ngày 23/6/2018, trả 1.428.602 đồng tiền lãi và 532.898 đồng tiền lãi phạt chậm trả;

Kể từ ngày 22/6/2018, bà Ngọc Anh vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, toàn bộ dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, yêu cầubà Ngọc Anh trả nợ nhưng bà Ngọc Anh liên tục trốn tránh. Tính đến ngày 31/7/2019, bà Trần Thị Ngọc Anh phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền là: 110.034.669 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là 79.231.219 đồng; Số tiền nợ lãi trong hạn là: 19.650.136đồng, tiền lãi trên nợ gốc chậm trả bằng 150% mức lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là: 8.784.317 đồng. Tiền lãi phạt do chậm trả lãi là: 2.368.997 đồng. Bà Trần Thị Ngọc Anh còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử theo theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Chị Trần Thị Ngọc Anh vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai chị trình bày: Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 79.231.219 đồng và tiền lãi xuất trong hạn theo hợp đồng, tiền chậm trả quá hạn lãi bằng 150% mức lãi xuất do chưa thanh toán và tiền lãi phạt do chậm trả lãi. Ngày 27/10/2017, chị đã ký Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 101/17/HĐCV-TGTTC-9385 vay vốn tại Ngân hàng NCB Chi nhánh Bắc Giang với nội dung như sau: Số tiền vay là 99.000.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 27/10/2017. Lãi suất cho vay là 14%/năm. Mục đích vay vốn là chị bổ sung vốn lưu động kinh doanh nước uống cafe, giải khát. Ngân hàng NCB đã giải ngân cho chị số tiền là 99.000.000 đồng Sau khi vay vốn đến nay, thời gian đầu chị trả lãi và gốc đều đặn cho Ngân hàng được tổng số 19.768.781 đồng tiền gốc, 6.112.766 đồng tiền lãi và 700.939 tiền lãi phạt nhưng do chị làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện chị không có ý kiến gì và nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng hiện tại chị đã vỡ nợ, không có công ăn việc làm cũng không có tài sản gì để có thể bán đi trả nợ do vậy chị đề nghị Ngân hàng cho chị được trả dần số tiền gốc còn lại và miễn cho chị tiền lãi và lãi phạt đối với số tiền trên. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do chị không có điều kiện và thời gian để đến Tòa án làm việc nên chị đề nghị vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các phiên hòa giải và các phiên xét xử.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc bà Trần Thị Ngọc Anh trả tiền phạt chậm trả lãi là 2.368.997 đồng. Giữ nguyên yêu cầu buộc bà Trần Thị Ngọc Anh phải trả tiền nợ gốc là 79.231.219 đồng; Số tiền nợ lãi trong

hạn là: 19.650.136đồng, tiền lãi trên nợ gốc chậm trả bằng 150% mức lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là: 8.784.317 đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử theo theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân về việc buộc bà Trần Thị Ngọc Anh trả tiền phạt chậm trả lãi là 2.368.997đồng.

2. Buộc bà Trần Thị Ngọc Anh phải trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số nợ gốc là 79.231.219 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 31/7/2019 tiền nợ gốc là 79.231.219 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 19.650.136đồng, tiền lãi trên nợ gốc chậm trả bằng 150% mức lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là: 8.784.317 đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử theo theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 101/17/HĐCV-TGTTC- 9385 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân Chi nhánh Bắc Giang.

3. Buộc bà Trần Thị Ngọc Anh phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tại phiên tòa mở lần thứ hai có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Ngọc Anh là cá nhân kinh doanh hộ gia đình có giấy phép đăng ký kinh doanh, vay tiền Ngân hàng để kinh doanh nước uống cafe, giải khát. Kể từ ngày 24/6/2018, bà Ngọc Anh vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hai bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng TMCP Quốc Dân khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân với bà Ngọc Anh là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn - bà Trần Thị Ngọc Anh cư trú trên địa bàn thành phố Bắc Giang. Do vậy, Tòa

án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Thị Ngọc Anh trả nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 101/17/HĐCV-TGTTC- 9385 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Bắc Giang.

- Về số nợ gốc: Bà Trần Thị Ngọc Anh đề nghị vay số tiền 99.000.000 đồng trong thời hạn 24 tháng. Ngân hàng TMCP Quốc Dân chấp thuận cho bà Ngọc Anh vay 99.000.000 đồng và đã giải ngân số tiền 99.000.000 đồng cho bà Ngọc Anh thông qua hình thức rút tiền mặt tại Ngân hàng. Do vậy, xác định bà Ngọc Anh đã được giải ngân đủ số tiền 99.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/7/2019, bà Ngọc Anh mới trả được 19.768.781 đồng tiền gốc còn nợ 79.231.219 đồng tiền gốc.

- Về số nợ lãi:

Bà Trần Thị Ngọc Anh đã được Ngân hàng thông báo về lãi suất cho vay, đã thực hiện trả gốc, trả lãi trong các tháng 11, 12 năm 2017 và các tháng 1,3,4,5,6 năm 2018. Từ ngày 24/6/2018, bà Ngọc Anh vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi nên toàn bộ khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 101/17/HĐCV-TGTTC- 9385 vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân Chi nhánh Bắc Giang có ghi rõ lãi suất cho vay là 14%/năm, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay. lãi suất quá hạn theo điều 2 của Hợp đồng được tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc Ngân hàng TMCP Quốc Dân áp lãi suất trong hạn là 14%, lãi suất quá hạn 150 % đối với khoản vay của bà Ngọc Anh là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định của Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Các khoản vay tín chấp không tài sản bảo đảm, rủi ro lớn nên lãi suất cho vay cao hơn các khoản vay có tài sản bảo đảm. Do vậy đối với yêu cầu trả lãi suất của Ngân hàng trong hạn là: 19.650.136đồng, và lãi suất quá hạn là 8.784.317 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Ngọc Anh phải trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền là 107.665.672đồng (trong đó 79.231.219 đồng nợ gốc, lãi suất trong hạn là: 19.650.136đồng, và lãi suất quá hạn là 8.784.317 đồng) tính đến hết ngày 31/7/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Ngọc Anh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về

việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Thị Ngọc Anh trả tiền phạt chậm trả lãi là 2.368.997 đồng. Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân được chấp nhận nên bà Trần Thị Ngọc Anh phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Buộc bà Trần Thị Ngọc Anh phải trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân 107.665.672đồng (trong đó nợ gốc là 79.231.219 đồng; lãi suất trong hạn là: 19.650.136đồng, và lãi suất quá hạn là 8.784.317đồng) tính đến hết ngày 31/7/2019

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Ngọc Anh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân về việc buộc bà Trần Thị Ngọc Anh phải trả tiền phạt chậm trả lãi là 2.368.997 đồng

4. Về án phí: bà Trần Thị Ngọc Anh phải chịu 5.383.283.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.800.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000308 ngày 15/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Hải Hường